

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P T
TỈNH G L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P T, TỈNH G L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc
2. Bà Nguyễn Thị Huê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ksor H'Y, sinh năm 1982; Trú tại: Thôn P A, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trương Văn M, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn P A, xã I S, huyện P T, tỉnh G L. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 22/8/2023, Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ksor H'Y trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 16/11/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống hạnh phúc đến tháng 8/2023 thì giữa tôi và anh M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc của hai đứa, anh M đi làm ở huyện C P, tỉnh G L, còn tôi thì làm ở P T; từ đó chúng tôi đã không còn chung sống với nhau. Nay tôi thấy tình cảm giữa tôi và anh M không còn, tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh M.

Tôi xin trình bày thêm: Từ đầu năm 3 năm trở lại đây thì anh M không có chu

cấp gì cho gia đình. Anh M nhiều lần chửi bới, đánh đập tôi. Đó là những lý do tôi muốn ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Trương Quốc C, sinh ngày 25/8/2004; Trương Thị Thu H, sinh ngày 28/12/2005; Trương Quốc B, sinh ngày 24/12/2018.

Hiện nay cháu C và H đã trưởng thành có cuộc sống riêng; Đối với cháu B, tôi xin được nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Từ khi cháu B sinh ra đến nay, anh M chưa cấp dưỡng nuôi con chung, nên tôi không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/7/2024 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trương Văn M trình bày:*

- Về hôn nhân: Tôi đồng ý với trình bày của cô H'Y về quá trình tiến tới hôn nhân, cũng như mâu thuẫn xảy ra. Vì cuộc sống tôi đã thường xuyên làm xa, nên tôi không có ý kiến gì về hôn nhân.

Đối với trình bày thêm của cô Ksor H'Y thì tôi có ý kiến: Từ đầu năm 2024 tôi đi làm ở huyện C P đến nay không có gửi tiền về chu cấp cho gia đình. Từ 3 năm trở lại đây thì tôi không có chu cấp gì cho gia đình là vì chưa có làm gì ra tiền cấp cho gia đình. Còn chửi bới, đánh đập thì tôi chỉ có xảy ra một lần. Tôi còn phải chăm sóc bố mẹ tôi nên thời gian với gia đình là không có.

- Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung như cô H'Yuan trình bày.

Hiện nay cháu C và H đã trưởng thành có cuộc sống riêng. Đối với cháu B, tôi xin được nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P T, tỉnh G L tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho chị Ksor H'Y ly hôn với anh Trương Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Trương Quốc B, sinh ngày 24/12/2018 cho chị Ksor H'Y trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ xét xử (ngày 23/8/2024) cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi). Chị H'Y không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; buộc chị Ksor H'Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Ksor H'Y khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Văn M có nơi cư trú tại xã I S, huyện P T, tỉnh G L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện P T, tỉnh G L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ksor H'Y và anh Trương Văn M có đăng ký kết hôn tại UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 16/11/2017, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, chị Ksor H'Y và anh Trương Văn M phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là từ 3 năm trở lại đây, anh M đi làm nhưng không đem tiền về cho gia đình mà tự tiêu xài cá nhân; đã không cùng nhau chăm sóc gia đình, phát triển kinh tế mà còn có lần chửi bới, đánh đập chị H'Y. Kể từ tháng 8 năm 2023 thì anh M đi làm ở huyện C P, tỉnh G L và không còn chung sống với chị H'Y.

Có căn cứ anh Trương Văn M vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Ksor H'Y được ly hôn anh Trương Văn M.

- Về con chung: Chị Ksor H'Y và anh Trương Văn M có 03 con chung là Trương Quốc C, sinh ngày 25/8/2004; Trương Thị Thu H, sinh ngày 28/12/2005; Trương Quốc B, sinh ngày 24/12/2018.

Hiện nay cháu C và H đã trưởng thành có cuộc sống riêng.

Hiện cháu Trương Quốc B sống với chị H'Y được chị H'Y chăm sóc phát triển bình thường; nên tiếp tục giao cho chị H'Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng của anh M cũng muốn được nuôi cháu B; tuy nhiên, từ khi cháu B sinh ra đến nay anh M không chăm sóc hay chu cấp nuôi dưỡng cháu B, mà do một mình chị H'Y nuôi dưỡng; nguyên nhân dẫn đến ly hôn, lỗi cũng do anh M; Để không làm xáo trộn cuộc sống của cháu B; HĐXX không chấp nhận việc giao cháu B cho anh M nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'Y không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H'Y

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H'Y ly hôn anh Trương Văn M

2. Về con chung: Giao con chung là Trương Quốc B, sinh ngày 24/12/2018 cho chị Ksor H'Y trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Ksor H'Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0009011, ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P T, tỉnh G L.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P T;
- Chi Cục THS DS huyện P T;
- UBND xã I S, huyện P T, tỉnh G ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Đình Mạnh